

Đặc trưng cơ bản của triết học Goethe

NCS ĐẶNG THỊ MAI

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: maillythuyet@gmail.com

Tóm tắt: Trên cơ sở chỉ ra bản chất, đối tượng và nhiệm vụ trong triết học của Johann Wolfgang von Goethe, bài viết sẽ trình bày về sự hình thành nên đặc trưng cơ bản trong triết học của ông từ ba nguồn chính: nảy sinh từ các lĩnh vực ngoài triết học; hoàn thiện quan niệm gắn kết ba yếu tố từ trải nghiệm trên các lĩnh vực ngoài triết học, từ đó, đúc kết chúng về triết học; và xem ba yếu tố gắn kết tất yếu đưa tri thức hội về một điểm, tính nhân loại, dù tri thức sinh ra và trưởng thành trong các môi trường văn hóa, tự nhiên khác nhau, và là sản phẩm của các cá nhân khác nhau.

Từ khóa: cá nhân; nhân loại; tự nhiên.

Dẫu chưa bao giờ tự thừa nhận là nhà triết học và không coi triết học là đối tượng nghiên cứu trực tiếp của mình, Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832) cuối cùng vẫn được người đương thời, kể cả ngày nay, thừa nhận mang đầy đủ phẩm chất của nhà triết học theo đúng nghĩa. Qua các nghiên cứu của mình ông đã bộc lộ quan niệm của ông về các vấn đề cơ bản của triết học, từ quan niệm về bản chất, đối tượng, đến nhiệm vụ của triết học. Hơn nữa, bằng lao động trí tuệ suốt hơn 50 năm và trên cơ sở các quan niệm cơ bản này thể hiện trong hàng loạt sáng tác phong phú về văn học - nghệ thuật, ông cũng để lại di sản triết học với đặc trưng riêng có.

1. Quan niệm của Goethe về bản chất, đối tượng và nhiệm vụ của triết học

1.1. Quan niệm về bản chất của triết học

Triết học theo nghĩa rộng, trong quan niệm của Goethe, có thể được hiểu là tổng thể tri thức bao trùm nhiều lĩnh vực; theo nghĩa hẹp, nó là siêu hình học như nền tảng hệ thống thế giới quan của ông.

Nếu triết học được xem như tri thức tổng thể, với Goethe, tính tổng thể của nó thể hiện thế nào? Trước hết, nó bao trùm hầu hết các lĩnh vực của đời sống tinh thần và sinh hoạt vật chất. Tri thức ông thu nhận và thể hiện trong các tác phẩm thành văn cũng như hoạt động thực tiễn (quản lý mỏ, làm đường, chính khách ở Weimar) trên tất cả các lĩnh vực ông can dự đều thuộc hàng các thành tựu danh

giá không chỉ cho quê hương Đức. Ông được thừa nhận là nhà thơ, nhà viết kịch, tiểu thuyết gia, nhà khoa học, nhà chính trị, giám đốc nhà hát, và nhà phê bình⁽¹⁾. Tác phẩm của ông trải trên nhiều địa hạt, từ kịch, thơ, văn học, phê bình thẩm mỹ, cho đến chuyên luận về thực vật học, giải phẫu học và màu sắc. Ông còn là nhà văn ảnh hưởng nhất trong tiếng Đức, tác động sâu sắc và rộng rãi đến tư tưởng văn học, thậm chí, cả chính trị và triết học phương tây từ cuối thế kỷ 18 tới ngày nay⁽²⁾.

Có lẽ không quá, bởi thế, nếu hiểu quan niệm của Goethe về bản chất triết học là “thái độ tổng quát trong xã hội” và chức năng của nó với xã hội, mà nền văn hóa được ông khảo sát quy mô toàn cầu thay vì chỉ tại Đức⁽³⁾.

1.2. Quan niệm về đối tượng của triết học

Nếu bản chất của triết học Goethe là tổng thể các tri thức, đối tượng triết học của ông có lẽ cũng không đi chệch trào lưu chung của lịch sử triết học thời bấy giờ: siêu hình học. Trong quan niệm của Goethe, chúng là thượng đế, giới tự nhiên, và con người.

Đáng chú ý, hiện diện của thượng đế trong nhóm đối tượng nghiên cứu của Goethe có vẻ mâu thuẫn với lập trường của ông về tôn giáo vì ông bác nó ngay từ thiếu thời. Vậy mà triết học của ông không thể thiếu đối tượng này vì hai lý do cơ bản. Thứ nhất, ông luôn đứng trên quan điểm toàn thể khi xem xét thế giới và lập trường ấy khiến ông không thể loại trừ thượng đế như nội dung xuyên

suốt của toàn bộ nền triết học mà ông chịu ảnh hưởng. Quan điểm toàn thể đã đưa ông đến một trong những thành tựu siêu hình học nổi tiếng *urphänomen* (hiện tượng khôi thủy) và được Hegel, vốn dĩ coi thượng đế là đối tượng nghiên cứu trong triết học của mình, hết sức ngưỡng mộ, khiến hai người thường xuyên trao đổi thư từ với nhau về các vấn đề siêu hình⁽⁴⁾. *Thứ hai*, mục đích của triết học, theo ông, là khám phá con đường giải phóng cá nhân khỏi các ràng buộc của tự nhiên, xã hội, và của các ý niệm tôn giáo. Goethe không coi tri thức là mục đích mà chỉ là phương tiện để đạt đến mục đích - tự do và hạnh phúc cho mỗi cá nhân và cho cả nhân loại. Với lý do ấy, tri thức về thượng đế được ông sử dụng như phương tiện để đạt tới chân lý đích thực của mình.

Xem triết học Goethe như siêu hình học là bởi, trong mọi lĩnh vực quan tâm, ông không giấu tham vọng truy tìm các vấn đề liên quan đến tồn tại nói chung, đối tượng nghiên cứu chính của siêu hình học. Ông không chỉ truy tìm ý nghĩa của tồn tại, khảo sát các vấn đề tồn tại nằm trên sự vật tồn tại mà, từ đó, quay trở lại tìm cách nắm bắt các sự vật gộp thành chính thể. Quan niệm của Goethe về bản chất triết học có vẻ tiếp tục quan niệm phổ biến trong dòng chảy của lịch sử triết học kể từ thời Phục Hưng, nhất là kỷ Cận Đại, khởi đầu bởi Bacon và Descartes, những người nhìn chung coi triết học như tổng thể tri thức lý luận về thượng đế, giới tự nhiên, và con người.

1.3. Quan niệm về nhiệm vụ của triết học

Từ quan niệm về bản chất và đối tượng triết học nêu trên, Goethe dường như coi nhiệm vụ của triết học là thực hiện cuộc đại điều chỉnh cách nhìn nhận và ứng xử với thế giới, sao cho thoát khỏi các trào lưu phổ biến đương thời, thiên về kinh nghiệm hoặc lý tính. Nhiệm vụ tổng thể ấy gồm (i) xây dựng lại các nguyên lý phương pháp luận trên cơ sở gắn hoạt động thực tiễn với tư biện; (ii) nâng cao địa vị cá nhân để sống hài hòa với tự nhiên; (iii) đưa cá nhân đạt tự do trong thế giới lấy tồn tại người làm trung tâm.

Thứ nhất, gắn thực nghiệm với tư biện trong nghiên cứu. Từ quan sát thực tiễn, ông đặt cho mình nhiệm vụ trình bày kết quả bằng suy luận. Nó được triển khai trong hoạt động nghệ thuật, chính trị

(chính khách, cổ vũ quân sự), khoa học (sưu tầm các loài thực vật và khoáng vật), và cả kinh tế (phục hồi mỏ khai thác kim loại bạc, trồng rừng, làm đường bộ). Từ chúng, ông đi đến kết luận siêu hình: “Tôi thích các ý niệm của tri thức *a priori* (tiên nghiệm) và các phán đoán tổng hợp *a priori*”⁽⁵⁾. Khái quát hóa kinh nghiệm, tuy nhiên, phải hướng tới làm rõ cái đặc thù, bản chất của cái riêng thông qua các khái niệm.

Thứ hai, nâng cao địa vị cá nhân để cá nhân sống chung và hài hòa với thế giới. Cá nhân được giải phóng không có nghĩa thoát khỏi quy luật. Tồn tại người chiếm vị trí trung tâm trong quan niệm về thế giới nhưng vẫn chịu lệ thuộc trong quan hệ chính thể. Người là sản phẩm của tự nhiên chứ không phải của thượng đế, một trong ba bộ phận cấu thành thế giới, và Goethe coi đây là Khai Sáng theo cách của mình: “Suốt những lúc như thế, tôi chỉ lờ mờ nhận thấy những điều này; không nơi đâu tôi có thể tìm thấy bất kỳ khai sáng nào phù hợp với bản tính của tôi vì, rút cục, không ai có thể được Khai Sáng theo cách không phải của mình”⁽⁶⁾.

Thứ ba, mục tiêu Khai Sáng chỉ có thể hoàn thành khi đặt tồn tại người vào vị trí trung tâm trong mọi quan hệ. Chẳng hạn, không thể dùng máy móc, kể cả tri giác thuần túy xâm nhập vào đối tượng, ví như, các giống vô tính, các giống không có đặc tính riêng biệt nào, “trong đó các loài có thể trở nên khó phân biệt khi chúng hòa tan vào vô số loài khác”⁽⁷⁾. Không ai khác ngoài cá nhân tự do, không chịu bất cứ ràng buộc nào ngoài ràng buộc với chính mình, có thể lãnh trách nhiệm phức tạp này. Cá nhân tự do ở vị trí trung tâm, nhà khoa học với bản tính riêng được tôn trọng, thành thước đo cho mọi hoạt động nhận thức mà không công cụ bên ngoài nào có thể thay thế. Phó thác tất cả cho các giác quan hay, ngược lại, cho các kết luận thuần lý, đều xa lạ với quan niệm lấy tồn tại người làm trung tâm.

2. Đặc trưng cơ bản của triết học Goethe

Các quan niệm trên của Goethe tự chúng đã cấu thành đặc trưng cơ bản trong triết học của ông: đề cao cá nhân, nhân loại, tự nhiên, và đặt chúng trong các quan hệ không tách rời nhau, trong đó, cá nhân tự do là yếu tố chủ đạo. Đây là đặc trưng khác biệt cơ bản của ông khi so sánh với các nhà triết học hoặc tư tưởng khác.

2.1. Tư tưởng chủ nghĩa cá nhân nảy sinh từ lĩnh vực ngoài triết học

2.1.1. Từ quan niệm cá nhân trong quan hệ với tự nhiên...

Là một trong những thủ lĩnh tiên phong của *Bảo táp* và *Căng thẳng* (cuối những năm 1760 đến đầu những năm 1780), Goethe tránh cuộc đấu tranh chống lại các hạn chế cảm xúc mà chủ nghĩa lý tính của Khai Sáng gây ra. Ông đi theo lý tưởng chủ quan và giải phóng cá nhân bằng thi ca, kịch, và tiểu thuyết. Từ các sáng tác đầu tiên, không dừng lại ở cổ súy đơn thuần cho nhận thức cảm tính, ông vượt qua nó bằng cách gắn cái tôi chủ quan với thiên nhiên, một thiên nhiên đối lập với lý tính, thiên nhiên của cái cao cả và cái đẹp⁽⁸⁾. Ý tưởng đưa tình yêu hội nhập thiên nhiên là đột phá nếu biết, khi Chủ nghĩa Lãng mạn ra đời với tư cách con đẻ của *Bảo táp* và *Căng thẳng* và đạt đỉnh cao suốt nửa thế kỷ (1800 - 1850), vấn đề lý tưởng hóa thiên nhiên mới được đặt ra nhằm phản kháng trực diện hậu quả của Khai Sáng, tình trạng phá hoại thiên nhiên của khoa học, công nghiệp và hiện đại hóa⁽⁹⁾.

Bài thơ *Nụ hồng trên Cây Thạch nam* (1771) Goethe sáng tác ở tuổi 22 là “hiện thân của khát vọng cá nhân, của chủ nghĩa nhân văn, ý thức về vị trí, vận mệnh của mình”⁽¹⁰⁾. Nó lột tả “những ham muốn mạnh mẽ, tổn thương lẫn nhau, nỗi đau và phá hủy mang tính ích kỷ”⁽¹¹⁾. Ngôn ngữ *volkslied* (dân ca) làm bộc lộ nội tâm sâu kín giữa trào lưu sùng bái cái chung đương thời, nhấn chìm cái riêng. Từ định nghĩa của Ludwig Wittgenstein (1889 – 1951) về thế giới, “thế giới là tổng số của các sự kiện chứ không phải của các sự vật”⁽¹²⁾, có thể thấy, *Nụ hồng* là tổng hòa của ba yếu tố - cá nhân, xã hội, và tự nhiên – góp phần “nâng cao ý thức dân tộc của các xã hội đề cao cá nhân”⁽¹³⁾. Trước Goethe, các nhà thơ chưa thể tự biểu hiện bản thân trong liên hệ với xã hội và thiên nhiên, mà chỉ sao chép cái tôi lặp lại, cô lập với thế giới. Còn Goethe tìm thấy các cá thể “có thể xây dựng thành những mẫu người lý tưởng”⁽¹⁴⁾.

2.1.2. ... đến tư tưởng chủ nghĩa cá nhân trong tự nhiên

Tư tưởng chủ nghĩa cá nhân đạt đến đỉnh cao ở *urphänomen* (cây khởi thủy), phạm trù chỉ ra đặc điểm cố hữu của các cá thể sinh vật. Tựa như khái

niệm cái tôi ở người, nó vừa chứa đựng các thuộc tính chung nhất của quần thể vừa phân biệt với các cá thể khác để đảm bảo nó là nó. Lý luận cơ bản về *cây khởi thủy* của Goethe đều xuất phát từ quan niệm của ông về cá nhân, về tồn tại người như một thể thống nhất nội tại, và là một trong ba thực thể cấu thành thế giới.

Chủ nghĩa cá nhân quan niệm giá trị cá nhân là đặc tính cố hữu trong mỗi cá nhân, không ai ban tặng và cũng không ai có thể tước đi giá trị ấy của họ. Trong quan niệm về *cây khởi thủy*, các đặc tính cá thể bền vững là các tồn tại khách quan, kết quả của suy đoán không thiên vị. Cũng như các tồn tại cá nhân, *cây khởi thủy* là hình ảnh về dạng thức lý tưởng linh động tự bộc lộ tinh thần của mình khi phô bày các mặt khác nhau của các hình dạng thực vật và hướng đến cái chung. Goethe nhận ra xu thế cá nhân hóa và cam đoan nó không gây phương hại đến tính chính xác của khoa học, mà quy trách nhiệm lên từng nhà khoa học đồng thời tạo động lực cho họ tự trưởng thành bởi chính mình⁽¹⁵⁾.

2.2. Hoàn thiện quan niệm triết học bằng trải nghiệm ngoài triết học

Các trải nghiệm ngoài triết học không chỉ làm nảy sinh mà còn giúp hoàn thiện đặc trưng cơ bản của triết học Goethe. Theo nghĩa ấy, con đường hình thành và hoàn thiện đặc trưng tự thân chúng cũng chính là đặc trưng của triết học Goethe.

Trong tiểu luận *Nghiên cứu Dựa trên Spinoza* viết năm 1785, từ nghiên cứu thực vật, ông luận giải siêu hình học của mình về cái vô hạn và cái hữu hạn như “tồn tại là tồn tại trong phạm vi mọi thứ đang tồn tại, và vì thế cũng là nguyên lý của tính phù hợp định hướng tồn tại của nó. Quá trình đo đạc là một quá trình thô ráp và cực kỳ không hoàn hảo khi áp dụng cho một vật thể sống”⁽¹⁶⁾. Từ nghiên cứu biến thái của thực vật và các thí nghiệm vật lý, ông rút ra kết luận trong câu mở đầu của tiểu luận *Ảnh hưởng của Triết học Hiện đại* viết năm 1817: “Tôi không hiểu triết học theo nghĩa thực sự của từ này; tôi chỉ nhận được phản hồi liên tục, theo nhu cầu của tôi, khi trực diện với các cuộc xâm nhập vào thế giới và nắm bắt nó”⁽¹⁷⁾. Trong *Problems* (Các Vấn đề) năm 1823, ông tổng kết các nghiên cứu về tự nhiên bằng luận điểm: “Hệ thống tự nhiên: một cụm từ mâu thuẫn. Giới tự nhiên không có hệ

thống; nó có - nó là - cuộc sống và phát triển từ một trung tâm không biết được cho đến một vùng ngoại vi không thể biết. Vì vậy, quan sát thiên nhiên là không giới hạn, cho dù chúng ta phân biệt giữa các hạt nhỏ nhất hay truy tìm cái tổng thể bằng cách lần theo dấu vết theo hướng cả chiều xa lẫn chiều rộng”⁽¹⁸⁾, v.v... Nhìn chung, nhiều kết luận triết học khác đều là sản phẩm đúc kết từ triển khai tư tưởng trên hàng loạt sáng tác văn học nghệ thuật, nghiên cứu tự nhiên, và hoạt động chính trị xã hội của Goethe.

2.3. Quan niệm về tính nhân loại của tri thức

Xuất phát từ quan niệm về bản chất, đối tượng, và nhiệm vụ triết học nêu trên, triết học Goethe mặc nhiên mang đặc trưng nổi bật nữa là tính nhân loại. Đặc trưng này thể hiện điển hình ở tư tưởng *Weltliteratur* (Văn học Thế giới), phạm trù được nhiều người thừa nhận do Goethe khởi xướng, về xu thế phổ biến văn học từ nước này đến nước kia⁽¹⁹⁾. Thông qua khái niệm Văn học Thế giới, Goethe coi tri thức là phương tiện hữu hiệu giúp các quốc gia và dân tộc liên kết với nhau mà không làm mất danh tính của mình. Tri thức thế giới là cốt lõi và cũng là đích hướng tới của toàn cầu hóa. Bởi thế, có ý kiến đánh giá tư tưởng “văn học thế giới” của Goethe “có thể là công cụ tuyệt vời để phân tích toàn cầu hóa bởi nó cung cấp ví dụ tuyệt vời về cách thức thông tin được chia sẻ giữa các ngôn ngữ và nền văn hóa”⁽²⁰⁾.

3. Kết luận

Đặc trưng cơ bản của triết học Goethe hình thành và phát triển gắn chặt với quan niệm của ông về bản chất triết học, về đối tượng triết học (nghiên cứu ý niệm, giới tự nhiên, và người), và về nhiệm vụ của triết học (thực hiện cuộc đại điều chỉnh cách nhìn nhận và ứng xử với thế giới, nâng cao địa vị cá nhân để sống hài hòa với tự nhiên, và đưa cá nhân đạt tự do trong thế giới lấy tồn tại người làm trung tâm). Từ đây, ông kiên trì tư tưởng đề cao chủ nghĩa cá nhân gắn liền với chủ nghĩa nhân loại trong khung cảnh hòa hợp với tự nhiên. Con đường kết hợp chặt chẽ tư duy tư biện và hoạt động thực tiễn như thế đủ khiến ông tạo lập tên tuổi của riêng mình suốt nhiều trăm năm qua. Đây có lẽ là một trong những nguyên nhân khiến Marcel Proust (1871-1922) coi ông là “trí thông minh vĩ đại nhất

từng tồn tại”⁽²¹⁾, còn triết gia Friedrich Nietzsche (1844 -1900) gọi ông là “toàn bộ nền văn hóa”⁽²²⁾./

(1) Goethe, Johann Wolfgang von (2000) *Selected Works of Johann Wolfgang von Goethe*, Introduction by Nicholas Boyle (Everyman's Library).

(2) Curran, Stuart (Editor,), *Johann Wolfgang von Goethe*, The Pennsylvania Electronic Edition, <http://knarf.english.upenn.edu/Goethe/bio.html>.

(3) Bell, Matthew (Edited and Introduced, 2016), *The Essential Goethe*, Princeton University Press, Princeton of Oxford, 2016, p. XV, 908-911, 916, 917-937, 940-947, 952-977, 983, 984, 987, 988.

(4), (5), (6), (7), (16), (17), (18) Hegel, Georg Wilhelm Friedrich (1984), *Hegel: The Letters*, Indiana University Press, p. 698, 699.

(8) Coleman, Jon T. (2020). *Nature Shock: Getting Lost in America*. Yale University Press. p. 214. ISBN 978-0-300-22714-7.

(9) Damrosch, Leopold (1985). *Adventures in English Literature*. Orlando, Florida: Holt McDougal. pp. 405–424. ISBN 0153350458.

(10) Trần Dương (1999), *Johann Wolfgang von Goethe - Thơ trữ tình*, Nxb. Văn học, tr.10, 11.

(11) Predota, Georg (2020), *The Music of Poetry Johann Wolfgang Goethe "Heidenröslein"*, <https://interlude.hk/the-music-of-poetry-johann-wolfgang-goethe-heidenroslein/>.

(12) Wittgenstein, Ludwig (1922), *Tractatus Logico-Philosophicus*, Kegan Paul, p. 31, 151.

(13), (14) Phùng Văn Tửu - Đỗ Ngoạn (1985), *Văn học phương tây thế kỷ XVIII*, Nxb. Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, tr. 485.

(15) Goethe (1988), *Scientific Studies*, Princeton: Princeton University Press, 1988, p. 307, 311.

(19) Nagle, Sarah (2014), *World Literature: Theories in the Context of Globalization*, available at <https://publish.illinois.edu/globalcurrents/2014/12/03/world-literature-theories-in-the-context-of-globalization/#:~:text=Goethe%20famously%20stated%20in%20letters,translated%20into%20multiple%20languages%20and%20xi>.

(20) Interpretation of “Götz von Berlichingen” by Johann Wolfgang Goethe, accessed May 9, 2022, https://www.xlibris.de/Autoren/Goethe/Werke/G%C3%B6tz_von%20Berlichingen.

(21) Pauly, Dana (2000), *Goethean Science: A Phenomenological Study of Plant Metamorphosis*, p. 22, 23, in the Journal, *Biodynamics*, July/August 2000, September/October 2000, November/December 2000.

(22) Nietzsche, Friedrich (1980), *Kritische Studienausgabe*, ed. Giorgio Colli and Mazzino Montinari, 15 vols (Berlin and New York, 1980), vol. xi, p. 13, vol. ii, p. 7.